

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 223/2024/HC-ST
Ngày 13-9-2024
V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất
đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Quán

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Quang Diệu
- Ông Võ Minh Quốc

- Thư ký phiên tòa: ông Trương Khánh Nam – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An họp phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2024/TLST-HC ngày 20 tháng 6 năm 2024 về “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 276/2024/QĐXXST-HC ngày 25 tháng 8 năm 2024, giữa:

1. Người khởi kiện: ông Hồ Ngọc T, sinh năm 1968; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: ông Huỳnh Văn T1, sinh năm 1973; Địa chỉ liên hệ: số F Quốc lộ E, khu A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: ông Đào Hữu T2 – Quyền Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Minh V - Phó Chủ tịch.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Phạm Văn T3, sinh năm 1965; Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông T3: bà Đỗ Thị Yến N, sinh năm 2000; Địa chỉ: F D khu A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

3.2. Ông Huỳnh Thanh T4, sinh năm 1977; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Hồ Ngọc T trình bày tại đơn khởi kiện ngày 13/12/2023 nội dung như sau:

Thửa đất số 1809, tờ bản đồ số 3, diện tích 169 m², loại đất ở nông thôn, tọa lạc tại ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Long An. Đã được Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 676230 ngày 21/05/2012 do ông Hồ Ngọc T đứng tên. Nguồn gốc nhận chuyển nhượng đã xây cất nhà kết cấu móng cột đà bê tông cốt thép, vách tường, mái tôn, nền xi măng, diện tích xây dựng 86,52 m². Đất có cột mốc ranh giới rõ ràng, sử dụng ổn định lâu dài không ai tranh chấp.

Tháng 9/2023 khi kiểm tra đối chiếu thì phát hiện Ủy ban nhân dân huyện C đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nhầm lẫn, sai sót như sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Hồ Ngọc T: Thửa đất số 1809, tờ bản đồ số 3, diện tích 169 m². Thực tế ông Huỳnh Thanh T4 sử dụng một phần thửa đất số 1809 (khu C), diện tích 119,8 m², xây dựng nhà kết cấu bê tông, cốt thép, vách tường, mái tôn, nền gạch, diện tích xây dựng 60 m². Ông Hồ Ngọc T sử dụng một phần thửa đất số 1809 (khu B), diện tích 38,3 m² gắn liền với một phần nhà của ông T.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Phạm Văn T5: Thửa đất số 3088, tờ bản đồ số 3, diện tích 138 m². Thực tế ông Hồ Ngọc T sử dụng một phần thửa 3088 (khu A), diện tích 57,7m², ông Phạm Văn T3 sử dụng phần còn lại thửa số 3088, diện tích 80,3m².

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Phạm Văn T5: Thửa đất số 3089, tờ bản đồ số 3, diện tích 30m². Thực tế ông Hồ Ngọc T sử dụng một phần thửa đất số 3089, diện tích 7,7m².

Nhận thấy Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hồ Ngọc T và ông Phạm Văn T3 sai đối tượng, diện tích và hiện trạng sử dụng. Ông Hồ Ngọc T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 676230 ngày 21/5/2012 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Hồ Ngọc T thửa đất số 1809, tờ bản đồ số 3, diện tích 169 m², đất tọa lạc tại ấp T, huyện C, tỉnh Long An.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 02103QSĐĐ ngày 20/10/2003 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Phạm Văn T3 thửa đất số

3088, diện tích 138 m²; thửa đất số 3089, diện tích 30 m², cùng tờ bản đồ số 3, đất tọa lạc tại **ấp T, huyện C, tỉnh Long An**.

- Ông **Hồ Ngọc T** được quyền đăng ký cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng hiện trạng.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C có Văn bản số 9469/UBND-TD ngày 17/7/2024 trình bày:

Qua xem xét nội dung báo cáo của **Phòng T9** tại Văn bản số 6189/TNMT-PC ngày 11/7/2024. **Ủy ban nhân dân huyện C** nêu ý kiến đến Tòa án nhân dân tỉnh Long An như sau:

Ngày 20/10/2003, **UBND huyện C** cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 02103QSDĐ cho ông **Phạm Văn T3**, đối với thửa đất số 3088, 3089, cùng tờ bản đồ số 03, vị trí đất tọa lạc tại **xã T, huyện C, tỉnh Long An** là trên cơ sở hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông **Huỳnh Văn H** với ông **Phạm Văn T3**, được **UBND xã T** chứng thực ngày 05/8/2003 (*đính kèm hồ sơ*).

Theo Văn bản số 3757/CN.VPĐKĐĐ-KTLT ngày 10/7/2024 của Chi nhánh **Văn phòng Đ** tại **huyện C** về việc cung cấp thông tin đất đai, qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ về đất đai trên địa bàn **huyện C** không tìm thấy hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông **Hồ Ngọc T**, đối với thửa đất số 1809, tờ bản đồ số 03, do **UBND huyện C** cấp ngày 21/5/2012, vị trí đất tọa lạc tại **xã T, huyện C, tỉnh Long An**. Do đó, không đủ cơ sở nêu ý kiến đòi với nội dung cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông **Hồ Ngọc T** (*đính kèm*).

Việc người khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 02103QSDĐ do **UBND huyện C** cấp ngày 20/10/2003 cho ông **Phạm Văn T3**, đối với thửa đất số 3088, 3089, cùng tờ bản đồ số 03, vị trí đất tọa lạc tại **xã T, huyện C, tỉnh Long An**; hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 676230 do **UBND huyện C** cấp ngày 21/5/2012 cho ông **Hồ Ngọc T**, đối với thửa đất số 1809, tờ bản đồ số 03, vị trí đất tọa lạc tại **xã T, huyện C, tỉnh Long An**. Về việc này, **UBND huyện C** đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn T3 thông qua người đại diện theo ủy quyền bà Đỗ Thị Yến N có bản tự khai:

Thửa đất số 3088, diện tích 138 m² và thửa đất số 3089, diện tích 30 m², cùng tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại **xã T, huyện C, tỉnh Long An** Ủy ban nhân dân **huyện C** cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 02103QSDĐ ngày 20/10/2003 cho ông **Phạm Văn T3**.

Qua kiểm tra đối chiếu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hiện trạng sử dụng nhận thấy Ủy ban nhân dân **huyện C** cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông **T3**, ông **T** có sai sót như sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông **Phạm Văn T3** thửa đất số 3088, tờ bản đồ số 3, diện tích 138 m² nhưng thực tế ông **Hồ Ngọc T** sử dụng một

phần thửa đất số 3088, diện tích 57,7 m²; Ông **Phạm Văn T3** sử dụng phần còn lại thửa đất số 3088, diện tích 80,3 m².

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông **Phạm Văn T3** thửa đất số 3089, tờ bản đồ số 3, diện tích 30 m² nhưng thực tế ông **Hồ Ngọc T** sử dụng một phần thửa đất số 3089, diện tích 7,7 m².

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông **Hồ Ngọc T**, ông **Phạm Văn T3** cũng đồng ý hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 676230 ngày 21/5/2012 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông **Hồ Ngọc T** thửa đất số 1809, tờ bản đồ số 3, diện tích 169 m²; Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 02103QSDĐ ngày 20/10/2003 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông **Phạm Văn T3** thửa đất số 3088, diện tích 138 m²; thửa đất số 3089, diện tích 30m², cùng tờ bản đồ số 3. Đất tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Long An để ông **Phạm Văn T3**, ông **Hồ Ngọc T** được quyền đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng hiện trạng sử dụng.

Bà **Đỗ Thị Yến N** có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của ông **Hồ Ngọc T** theo quy định.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Huỳnh Thanh T6** trình bày tại Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 12/6/2024 như sau:*

Ông **Huỳnh Thanh T6** là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án “khiếu kiện quyết định hành chính”, giữa **Hồ Ngọc T** và Ủy ban nhân dân huyện C.

Ông **Huỳnh Thanh T6** xin được phép vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Lý do bận đi làm; Cam đoan không khiếu nại.

Đối với yêu cầu khởi kiện của **Hồ Ngọc T**, ông cũng đồng ý.

Ngày 20/6/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và lập biên bản không đối thoại được.

Tại phiên tòa,

Ông **Huỳnh Văn T1** đại diện cho người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và căn cứ khởi kiện như đơn khởi kiện. Không trình bày gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng. Việc thụ lý, quan hệ khiếu kiện, thẩm quyền đúng theo Điều 30, Khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng Hành chính năm 2015. Phía người bị kiện xin vắng nên không đối thoại được. Việc thu thập chứng cứ, xác minh, công khai chứng cứ đảm bảo; chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và thời gian giải quyết vụ án đảm bảo tố tụng. Tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Về thời hiệu: Tháng 9/2023 khi kiểm tra ông Hồ Ngọc T phát hiện Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có sự sai sót diện tích và đối tượng sử dụng cho ông và ông Phạm Văn T3.

Ngày 13/12/2023 ông Hồ Ngọc T khởi kiện.

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, thời hiệu khởi kiện 01 năm được đảm bảo.

Về nội dung:

Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 676230 ngày 21/5/2012 cho ông Hồ Ngọc T thừa đất số 1809, tờ bản đồ số 3, diện tích 169 m², đất tọa lạc tại ấp T, huyện C, tỉnh Long An. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 02103QSĐĐ ngày 20/10/2003 cho ông Phạm Văn T3 thừa đất số 3088, diện tích 138 m²; thừa đất số 3089, diện tích 30 m², cùng tờ bản đồ số 3, đất tọa lạc tại ấp T, huyện C, tỉnh Long An.

Căn cứ Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 08/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An và Mạnh T7 đo địa chính ngày 10/11/2023 của công ty cổ phần X, Khu A thừa 3088, diện tích 57,5m², đất ONT do ông Phạm Văn T3 đứng tên giấy chứng nhận nhưng do Hồ Ngọc T quản lý sử dụng; Khu B thừa 1089 (một phần thửa), diện tích 38,3m², đất ONT do ông do Hồ Ngọc T đứng tên giấy chứng nhận và quản lý sử dụng; Khu C thừa 1089 (một phần thửa), diện tích 119,8m², đất ONT do ông do Hồ Ngọc T đứng tên giấy chứng nhận nhưng do Huỳnh Thanh T4 quản lý sử dụng. Việc sử dụng của các bên ổn định không tranh chấp. Các bên cũng thống nhất hủy giấy cấp lại cho đúng đối tượng diện tích.

Như vậy, việc UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Hồ Ngọc T, ông Phạm Văn T3 có sự sai về đối tượng sử dụng đất diện tích theo quy định của Luật Đất đai.

Do việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thông qua giao dịch dân sự, căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013 nên thuộc thẩm quyền của Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Người khởi kiện không phải chịu án phí. Buộc UBND huyện C chịu án phí theo quy định.

(Có văn bản phát biểu kèm theo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quyền khởi kiện, đối tượng khởi kiện, thẩm quyền và phạm vi xét xử Ông Hồ Ngọc T khởi kiện yêu cầu:

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 676230 do UBND huyện C cấp ngày 21/5/2012 cho ông Hồ Ngọc T, đối với thửa đất số 1809, tờ bản đồ số 3, diện tích 169m², vị trí đất tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Long An.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ số 02103.QSĐĐ do UBND huyện C cấp ngày 20/10/2003 cho ông Phạm Văn T3, đối với thửa đất số 3088, diện tích 138m²; thửa 3089, diện tích 30m² cùng tờ bản đồ số 3, vị trí đất tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Đây là những yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai.

Căn cứ Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

[2] Thời hiệu

Tháng 9/2023 khi kiểm tra, đối chiếu ông Hồ Ngọc T phát hiện Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có sự sai sót diện tích và đối tượng sử dụng.

Ngày 13/12/2023 ông Hồ Ngọc T khởi kiện.

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, thời hiệu khởi kiện 01 năm được đảm bảo.

[3] Về tư cách tố tụng

Ông Hồ Ngọc T khởi kiện hủy quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An nên xác định là ông Hồ Ngọc T người khởi kiện; Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An là người bị kiện.

Yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Ngọc T liên quan đến quyền lợi của ông Phạm Văn T3 và ông Huỳnh Thanh T4 nên xác định những người này là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Đương sự ủy quyền hợp lệ; Người bị kiện ủy quyền cho cấp phó theo Khoản 3 Điều 60 Luật Tố tụng Hành chính năm 2015 được chấp nhận.

[4] Đối thoại và công khai chứng cứ

Tòa án tiến hành công khai chứng cứ; lập biên bản đối thoại theo quy định tại các Điều 136, Điều 137, Điều 138 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 nhưng phía đại diện người bị kiện xin vắng nên Tòa án lập biên bản không đối thoại được và biên bản công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

[5] Xét xử vắng mặt đương sự

Người đại diện cho người bị kiện có văn bản xin vắng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 157 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 tiến hành xét xử.

[6] Về yêu cầu khởi kiện: Ông Hồ Ngọc T khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện C: cấp ngày 21/5/2012 cho ông Hồ Ngọc T, đối với thửa đất số 1809, tờ bản đồ số 3, diện tích 169m²; cấp ngày 20/10/2003

cho ông **Phạm Văn T3**, đối với thửa đất số 3088, diện tích 138m²; thửa 3089, diện tích 30m² cùng tờ bản đồ số 3. Đất tọa lạc tại **xã T, huyện C, tỉnh Long An**.

[7] Xét thấy:

[7.1] Ngày 21/5/2012 do **Ủy ban nhân dân huyện C** cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 676230 cho ông **Hồ Ngọc T** thửa đất số 1809, tờ bản đồ số 3, diện tích 169 m², đất tọa lạc tại **xã T, huyện C, tỉnh Long An**.

[7.2] Ngày 20/10/2003 do **Ủy ban nhân dân huyện C** cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 02103QSDĐ cho ông **Phạm Văn T3** thửa đất số 3088, diện tích 138 m²; thửa đất số 3089, diện tích 30 m², cùng tờ bản đồ số 3, đất tọa lạc tại **xã T, huyện C, tỉnh Long An**. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông **Phạm Văn T3** trên cơ sở hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông **Huỳnh Văn H** và ông **Phạm Văn T3**.

[8] Căn cứ Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 08/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An trên ba thửa đất 1809, 3088, 3089 là đất trống. Trên đất còn vết tích của một nhà cũ, cột bê tông, nền xi măng.

[9] Theo Mảnh Trích đo địa chính ngày 10/11/2023 của **công ty cổ phần X**, Khu A thửa 3088, diện tích 57,5m², đất ONT do ông **Phạm Văn T8** đứng tên giấy chứng nhận nhưng do **Hồ Ngọc T** quản lý sử dụng; Khu B thửa 1089 (một phần thửa), diện tích 38,3m², đất ONT do ông do **Hồ Ngọc T** đứng tên giấy chứng nhận và quản lý sử dụng; Khu C thửa 1089 (một phần thửa), diện tích 119,8m², đất ONT do ông do **Hồ Ngọc T** đứng tên giấy chứng nhận nhưng do **Huỳnh Thanh T6** quản lý sử dụng. Việc sử dụng của các bên ổn định không tranh chấp. Các bên cũng thống nhất hủy giấy cấp lại cho đúng đối tượng diện tích.

[10] Như vậy, việc **UBND huyện C** cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông **Hồ Ngọc T**, ông **Phạm Văn T3** thiếu kiểm tra thực tế nên có sai sót về đối tượng sử dụng đất, diện tích quy định tại các Điều 50 Luật Đất đai năm 2003.

[11] Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thông qua giao dịch dân sự, căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013 Ủy ban nhân dân huyện không thu hồi là có căn cứ.

[12] Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do **Ủy ban nhân dân huyện C** cấp cho ông **Hồ Ngọc T**, đối với thửa đất số 1809, tờ bản đồ số 3, diện tích 169m², vị trí đất tọa lạc tại **xã T, huyện C, tỉnh Long An**; Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do **UBND huyện C** cấp ngày 20/10/2003 cho ông **Phạm Văn T3**, đối với thửa đất số 3088, diện tích 138m²; thửa 3089, diện tích 30m² cùng tờ bản đồ số 3, vị trí đất tọa lạc tại **xã T, huyện C, tỉnh Long An**.

Người sử dụng đất được kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai; Buộc cơ quan quản lý đất đai có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật.

[13] Phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là có căn cứ.

[14] Về chi phí thẩm định: người khởi kiện chịu đã nộp xong.

[15] Về án phí hành chính sơ thẩm: Căn cứ Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án, ông **Hồ Ngọc T** không phải chịu tiền án phí, hoàn trả tiền tạm ứng đã nộp. Buộc **UBND huyện C** phải chịu và nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 3, Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính 2015;
Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 157; điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 348, Điều 358 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 50 Luật Đất đai năm 2003; điểm d Khoản 2 Điều 106, Điều 99 và Điều 100 Luật Đất đai năm 2013;

Áp dụng Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Hồ Ngọc T** đối với **Ủy ban nhân dân huyện C**, tỉnh Long An về việc “yêu cầu hủy quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai”.

1.1. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI676230 do **UBND huyện C** cấp ngày 21/5/2012 cho ông **Hồ Ngọc T**, đối với thửa đất số 1809, tờ bản đồ số 3, diện tích 169m², vị trí đất tọa lạc tại **xã T, huyện C, tỉnh Long An**.

1.2. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ số 02103.QSĐĐ do **UBND huyện C** cấp ngày 20/10/2003 cho ông **Phạm Văn T3**, đối với thửa đất số 3088, diện tích 138m²; thửa 3089, diện tích 30m² cùng tờ bản đồ số 3, vị trí đất tọa lạc tại **xã T, huyện C, tỉnh Long An**.

1.3. Ông **Hồ Ngọc T**, ông **Phạm Văn T3** được thực hiện quyền của người sử dụng đất theo quy định của luật đất đai.

1.4. Buộc Cơ quan quản lý đất đai có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật.

3. Về chi phí thẩm định: 3.000.000đ. ông **Hồ Ngọc T** chịu, đã nộp xong.

4. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Ông **Hồ Ngọc T** không phải chịu án phí, hoàn trả cho ông **Hồ Ngọc T** 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu số 0000563 ngày 20/6/2024 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Long An.

Buộc **Ủy ban nhân dân huyện C**, tỉnh Long An phải chịu và nộp 300.000đ.

4. Án xét xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt hợp lệ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc bản án được niêm yết./.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Quang Diệu – Võ Minh Quốc

Trần Văn Quán

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Quán